TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Hà Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST - HNGĐ ngày 05/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, (xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ).

2. Bị đơn: Anh Kiều Viết B, sinh năm 1991. (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Hẻm C, tổ C, buôn P, xã Q, tỉnh Đăk Lăk, (thị trấn E, huyện C cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

Tôi và anh Kiều Viết B1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2010 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chúng tôi đã ly thân từ năm 2014, không thể quay lại với nhau được nữa. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Kiều Viết K, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Kiều Viết K1, sinh ngày 19/4/2014. Hiện nay hai con đang ở với anh B1 và bố mẹ của anh B1 tại thị trấn E (N là xã Q), do anh B1 nuôi ăn học.

Tôi đề nghị và đồng ý để tòa án giao 02 con cho anh B1 nuôi đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Kiều Viết B quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng anh Kiều Viết B1 vắng mặt không có lý do.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị T, chị Vi Thị T được ly hôn với anh Kiều Viết B1.

+ Về con chung: Giao cháu Kiều Viết K, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Kiều Viết K1, sinh ngày 19/4/2014 cho anh Kiều Viết B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tại thời điểm khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn E, huyện C cũ, nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Kiều Viết B1 nhưng anh B1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh B1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Vi Thị T và anh Kiều Viết B1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/12/2010 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của chị Vi Thị T và biên bản xác minh tại địa phương ngày 14/7/2025 đều cho thấy trước đây anh B1 và chị T sống với nhau tại thị trấn E, quá trình chung

sống chị Vi Thị T và anh Kiều Viết B thường bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng không sống với nhau từ năm 2014. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị Vi Thị T xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Kiều Viết B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Kiều Viết B1 có 02 con chung là cháu Kiều Viết K, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Kiều Viết K1, sinh ngày 19/4/2014. Qua lời khai của chị T và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 14/7/2025, cho thấy hiện nay cả hai cháu đang ở chung với anh Kiều Viết B tại thị trần Ea Pốk cũ, nay là xã Q, do anh B nuôi ăn học. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến tòa án nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, chị Vi Thị T đồng ý giao 02 con chung cho anh K2 Viết Bảo trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu trên của chị Vi Thị T là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị T, giao hai cháu cháu Kiều Viết K và cháu Kiều Viết K1 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUY**ẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vi Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn với anh Kiều Viết B.

2. Về con chung: Giao cháu Kiều Viết K, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Kiều Viết K1, sinh ngày 19/4/2014 cho anh Kiều Viết B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Vi Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, anh Kiều Viết B không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0008191 ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh ĐắkLắk. (Nay là Phòng THADS Khu vực 3 Đắk Lắk).

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND Khu vực 3 Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND Phường Tân An;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn